

Bản án số: 24/2019/HS-PT

Ngày 21-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiễn

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 197/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2018/HS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm HT1, xã T2Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 7; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị V; có chồng là Nguyễn Ngọc T3 và 02 con; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2008/HSST ngày 26/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội đánh bạc.

Bị cáo T không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ 7, phường T4Đ1, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 5; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn

Đình Q và bà Phạm Thị Ng; có chồng là Đoàn Lương M, không có con; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 766 ngày 28/9/1996 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2010/HSST ngày 26/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 05 tháng tù về tội đánh bạc. Tại Quyết định xử phạt hành chính số 86 ngày 11/6/2007 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 500.000đ về hành vi bán lô, đề trái phép.

Bị cáo L không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

- *Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:*

Nguyễn Xuân T5, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm T6Đ2, xã T2Đ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp nhân viên tiếp thị; trình độ văn hóa lớp 12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S và bà Nguyễn Thị T7; có vợ là Dương Thị N1 (đã ly hôn) và 01 con; không tiền sự; có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2011/HSPT ngày 31/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo T5 không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/3/2018 tổ công tác Công an thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ 20 phường HVT, thành phố TN phát hiện đối tượng Đào Gia T8, sinh năm 1993; trú tại xóm M2, xã T2Đ, thành phố TN có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Kiểm tra điện thoại của T8 thấy trong phần tin nhắn có nhiều nội dung liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức ghi mua bán số lô, số đề trái phép. T8 khai nhận đã sử dụng số điện thoại 0989537052 để nhắn tin mua bán các số lô, số đề với đối tượng Vũ Ngọc D, sinh năm 1992; trú tại tổ 9, phường T4Đ1, thành phố TN. Tiến hành triệu tập Vũ Ngọc D thì tại cơ quan điều tra D khai nhận D đã sử dụng số điện thoại 0986551092 để đánh bạc bằng hình thức ghi mua bán số lô, số đề với nhiều người từ ngày 27/3/2018 trở về trước, trong đó có đối tượng Đặng Văn Đ sinh năm 1990; trú tại xóm HT1, xã T2Đ, thành phố TN. Tiến hành triệu tập Đặng Văn Đ thì tại cơ quan điều tra Đ khai nhận Đ sử dụng số điện thoại 0961563111 để gửi tin nhắn đánh bạc bằng hình thức ghi mua số lô, số đề đến số điện thoại của Vũ Ngọc D, đồng thời Đ cũng sử dụng số điện thoại trên để nhắn tin đánh bạc bằng hình thức ghi mua số lô, số đề đến số điện thoại của Nguyễn Xuân T5 vào ngày 28/3/2018. Tổng số tiền Đặng Văn Đ giao dịch đánh

bạc bằng hình thức mua số lô, số đề ngày 28/3/2018 với Nguyễn Xuân T5 là 300.000đ (Đ nhờ T5 ghi hộ số lô, số đề). Tiến hành triệu tập Nguyễn Xuân T5 thì tại cơ quan điều tra T5 khai nhận T5 sử dụng số điện thoại 0987281666 để nhận tin nhắn giao dịch đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Đặng Văn Đ sau đó T5 sử dụng số điện thoại 01645668622 (hai số điện thoại trên cùng lắp trên điện thoại di động Asus) để chuyển toàn bộ số lô, số đề mà Đ giao dịch trong ngày 28/3/2018 đến số điện thoại 0961792310 của Nguyễn Thị T. Trong số những tin nhắn đã chuyển có cả số lô, số đề mà Nguyễn Xuân T5 mua của T.

Triệu tập Nguyễn Thị T thì tại cơ quan điều tra T khai nhận: T đã sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S6 có số điện thoại 0961792310 để đánh bạc bằng hình thức nhận mua bán các số lô, số đề trái phép thông qua việc gửi tin nhắn với những người quen biết. Khi các đối tượng gửi tin nhắn mua các số lô, số đề đến số điện thoại của T, để xác nhận việc mua bán, T soạn tin nhắn trả lời lại là "nhận 1 tin", "nhận 2 tin"... Còn số tiền mua bán số lô, số đề các đối tượng sẽ chuyển cho T sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày trên cơ sở đối chiếu với các số lô, số đề khách hàng mua với kết quả xổ số để xác định việc thắng hay thua của khách. Các tin nhắn đánh bạc khách chuyển đến trước giờ quay mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc là 18 giờ 23 phút trong ngày thì T đều đồng ý nhận bán các số lô, số đề đó. Trong các số lô, số đề T bán được trong ngày thì T giữ lại một phần để tự đối chiếu và trả thưởng cho khách nếu trúng, còn một phần theo T khai là chuyển bằng tin nhắn cho một nam thanh niên tên là B có số thuê bao 0968239733 để hưởng phần trăm.

Về thắng thua trong việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, các đối tượng thỏa thuận như sau: Đối với số đề sẽ đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi thắng thì sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua. Đối với số lô sẽ đối chiếu với hai số cuối của 27 giải xổ số, mỗi điểm lô là 22.000đ, nếu người chơi thắng thì sẽ được số tiền 80.000đ trên một điểm lô mà người chơi đã mua. Đối với lô xiên được tính theo điểm, một điểm lô xiên tương ứng với 10.000đ, khi người chơi trúng lô xiên 2 thì sẽ được số tiền gấp 10 lần số tiền bỏ ra ban đầu, đối với lô xiên 3 người chơi trúng sẽ được số tiền gấp 40 lần số tiền khách bỏ ra ban đầu...

Với hình thức đánh bạc như trên, ngày 28/3/2018 T đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với nhiều đối tượng quen biết có số điện thoại của T, tại thời điểm bị phát hiện đã có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Phạm Thị Q2 tổng số tiền được tính là 21.120.000đ, trong đó: Q2 mua số lô, số đề với T là 7.520.000đ, tiền trúng thưởng là 13.600.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Lê Hải T8 tổng số tiền được tính là 14.900.000đ, trong đó: T8 mua số lô, số đề với T là 6.900.000đ, tiền trúng thưởng là 8.000.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Nguyễn Văn L1 tổng số tiền được tính là 14.760.000đ, trong đó: L1 mua số lô, số đề với T là 6.710.000đ, tiền trúng thưởng là 8.050.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Nguyễn Chí D1 tổng số tiền được tính là 11.450.000đ, trong đó: D1 mua số lô, số đề với T là 1.650.000đ, tiền trúng thưởng là 9.800.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Nguyễn Xuân T5 tổng số tiền được tính là 11.150.000đ, trong đó: T5 mua số lô, số đề với T là 9.950.000đ, tiền trúng thưởng là 1.200.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với Nguyễn Thị Bích L tổng số tiền được tính là 7.412.000đ, trong đó: L mua số lô, số đề với T là 3.242.000đ, tiền trúng thưởng là 4.170.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với người lưu trong danh bạ điện thoại là "Thuan2" có số điện thoại là 01686147881 tổng số tiền được tính là 10.760.000đ.

- Nguyễn Thị T đánh bạc với người lưu trong danh bạ điện thoại là "Tien" có số điện thoại là 0961171546 tổng số tiền được tính là 8.580.000đ.

Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2018/HS-ST ngày 09/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định:

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 04 (bốn) năm tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Thị T 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T5 18 (mười tám) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Xuân T5 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Bích L 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung Nguyễn Thị Bích L 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 22/10/2018 bị cáo Nguyễn Xuân T5 kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị Bích L kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSTPTN ngày 19/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T5 với nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T5 để xử phạt mức án 18 tháng tù là không đúng quy định của pháp luật và không phù hợp vì đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2011/HSPT ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Xuân T5 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản thì T5 đã chấp hành xong hình phạt chính đã quá một năm và đến ngày 23/5/2017 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên đã có quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền truy thu và án phí, còn khoản tiền bồi thường đã hết thời hiệu thi hành án do người được thi hành án không làm đơn yêu cầu thi hành án, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì T5 đã đương nhiên được xóa án tích nên lần phạm tội này không thuộc T5 hợp là tái phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích L xin rút toàn bộ kháng cáo. Còn đối với hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do cho rằng: Tòa án sơ thẩm xử phạt quá nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo thấy hối hận với hành vi phạm tội của mình nên đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo T có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo T5 có bố được tặng thưởng huân chương chiến công. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPTN ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ pháp luật, nhưng cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T và bị cáo T5 là quá nghiêm khắc vì: Đây là vụ án đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép thông qua nhắn tin thoại di động giữa các đối tượng quen biết với nhau chứ không phải là tụ tập đông người đánh bạc. Vụ án tuy phát hiện qua truy xét nhưng các bị cáo khi được cơ quan điều tra triệu tập đã khai báo thành khẩn và hợp tác tích cực với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, nhanh chóng kết thúc điều tra vụ án. Mặt khác tại cấp phúc thẩm xuất hiện thêm tình tiết mới như: Bị cáo T và bị cáo T5 sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T5, theo hướng dẫn tại Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì Nguyễn Xuân T5 đương nhiên được xóa án tích vì Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2011/HSPT ngày

31/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên T5 đã chấp hành xong hình phạt chính mà không phạm tội mới đã quá một năm, còn các quyết định khác T5 đã được đình chỉ thi hành án trước ngày phạm tội mới nên lần phạm tội này không thuộc T5 hợp là tái phạm. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bỏ tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T5 và giảm hình phạt cho hai bị cáo, xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo T5 mức án từ 09 đến 12 tháng tù, ghi nhận các bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích L xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo L là tự nguyện, căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo L, bản án sơ thẩm L quan đến bị cáo L có hiệu lực pháp luật, bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hai bị cáo về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Xét lời khai nhận tội của hai bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/3/2018 Nguyễn Thị T đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng gồm: Phạm Thị Q2 số tiền là 21.120.000đ, Lê Hải T8 số tiền là 14.900.000đ, Nguyễn Văn L1 số tiền là 14.760.000đ, Nguyễn Chí D1 số tiền là 11.450.000đ, Nguyễn Xuân T5 số tiền là 11.150.000đ, Nguyễn Thị Bích L số tiền là 7.412.000đ, với người lưu trong danh bạ điện thoại ghi "Thuan2" số tiền là 10.760.000đ, với người lưu trong danh bạ điện thoại ghi "Tien" số tiền là 8.580.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc là 100.132.000đ, tổng số tiền T5 đánh bạc là 11.150.000đ. Do đó, hai bị cáo bị quy kết về tội đánh bạc, trong đó bị cáo T theo điểm b khoản 2 Điều 321, bị cáo T5 theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và kháng cáo của hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 thì thấy:

Trước hết, đối với kháng nghị và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2011/HSPT ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với Nguyễn Xuân T5 đã đương nhiên được xóa án tích và đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T5 thì thấy: Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2011/HSPT ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Xuân T5 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản, bản án này tuy đến hết tháng 2/2014

T5 đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng đến ngày 11/4/2017 thì T5 mới được Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét quyết định miễn khoản tiền truy thu và án phí của bản án trên. Như vậy, từ khi T5 chấp hành xong toàn bộ bản án (11/4/2017) đến ngày phạm tội mới (28/3/2018) chưa được một năm nên không thuộc T5 hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ giải thích tại Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để cho rằng bị cáo T5 đã đương nhiên được xóa án tích là không đúng vì giải đáp trên đã hiểu và giải thích không đúng khoản 1, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự và giải đáp của Tòa án nhân dân tối cao cũng chỉ là tài liệu tham khảo. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Xuân T5 có một tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân T5 và kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 thì thấy:

Đây là vụ án bị cáo T đánh bạc với bị cáo T5 và các đối tượng quen biết khác bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép thông qua nhắn tin điện thoại di động nhưng khi được cơ quan điều tra triệu tập để làm rõ thì các bị cáo đã khai báo rất thành khẩn; cụ thể bị cáo T5 khi được cơ quan điều tra triệu tập thì T5 khai rõ là đã mua số lô, số đề với Nguyễn Thị T và khi bị cáo T được triệu tập thì T đã khai rõ đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Xuân T5 và các đối tượng khác. Như vậy, vụ án việc điều tra chỉ qua truy xét nhưng khi được cơ quan điều tra triệu tập thì T5 và T đã khai báo rất thành khẩn, tố giác đồng phạm, tạo điều kiện cho việc điều tra kết thúc được nhanh chóng. Bị cáo T phạm tội đánh bạc, phạm vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, bị cáo T5 phạm tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Tòa án cấp sơ thẩm tuy đã đánh giá được tính chất vụ án nhưng chưa xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án như phân tích trên, chưa áp dụng chính sách khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên việc xử phạt bị cáo T mức án 04 năm tù, bị cáo T5 mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Mặt khác thấy sau khi xét xử sơ thẩm, hai bị cáo T và T5 đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên điều đó thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải của hai bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T5, xử phạt bị cáo T 36 tháng tù, bị cáo T5 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Với phân tích và nhận định trên thấy kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo T và T5 được chấp nhận, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Thái Nguyên và đề nghị của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Do kháng cáo của hai bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về tuyên án: Phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên các bị cáo phạm tội gì là thiếu sót, cần phải được đính chính và rút kinh nghiệm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích L. Các quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 375/2018/HS-ST ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/02/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 và một phần kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPTN ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, sửa bản án sơ thẩm như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 36 (ba sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ghi nhận ngày 07/12/2018 bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp 15.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên (biên lai số 0001324).

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T5 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ghi nhận ngày 07/12/2018 bị cáo Nguyễn Xuân T5 đã nộp 10.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên (biên lai số 0001323).

* Về án phí: Hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- T.H.A.DS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Hiến